



Module Thận niệu (Trưởng Module ThS.BS.Huỳnh Ngọc Phương Thảo)

Dashboard ► My courses ► Module Thận niệu ► HỌC NHÓM - CA LÂM SÀNG ►
Pretest - Bệnh thận mạn - Niệu khóa 2019 2020

Question 1

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Hội chứng chân không yên thường gặp nhất trong bệnh cảnh nào sau đây?

- ☐ a. Viêm cầu thận cấp
- ☒ b. Bệnh thận mạn
- ☐ c. Tổn thương thận cấp
- ☐ d. Hội chứng thận hư

Question 2

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Bệnh nhân bệnh thận mạn giai đoạn sớm trong điều kiện bình thường, thường có Kali máu bình thường là do nguyên nhân nào sau đây?

- ☐ a. Tăng ure máu
- ☒ b. Cường Aldosterone
- ☐ c. Ói nhiều mất Kali
- ☐ d. Toàn chuyển hoá

Question 3

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Bảng phân nhóm giai đoạn của bệnh thận mạn theo KDIGO 2012 dựa vào yếu tố nào sau đây?

- ☒ a. Cả 3 ý trên đều đúng
- ☐ b. Chỉ dựa trên nguyên nhân
- ☐ c. Chỉ dựa trên độ lọc cầu thận
- ☐ d. Chỉ dựa trên albumin niệu

Question 4

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Nếu bệnh nhân bệnh thận mạn có thiếu máu đẳng sắc đẳng bào, điều trị nào sau đây cho bệnh nhân là hợp lý nhất?

- ☐ a. Bổ sung sắt
- ☐ b. Bổ sung vitamin nhóm B
- ☒ c. Bổ sung erythropoietin
- ☐ d. Bổ sung acid folic

Question 5

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Bệnh nhân bệnh thận mạn bị thiếu máu mạn là do các nguyên nhân sau đây, NGOẠI TRỪ?

- ☐ a. Thiếu sắt
- ☐ b. Thiếu Erythropoietin
- ☒ c. Tán huyết miễn dịch
- ☐ d. Xuất huyết rỉ rả

Question 6

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Chất nào sau đây tăng khi có hội chứng ure huyết cao. NGOẠI TRỪ?

- ☐ a. Creatinine máu
- ☐ b. Myoinositol
- ☒ c. Bilirubin máu
- ☐ d. Uric máu

Question 7

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Thuốc ức chế men chuyển hoặc ức chế thụ thể giữ vai trò “ưu tiên” trong bệnh thận mạn vì những tác dụng sau. CHỌN CÂU SAI?

- ☐ a. Giảm áp lực trong cầu thận
- ☒ b. Giảm lipid máu
- ☐ c. Giảm huyết áp hệ thống
- ☐ d. Giảm xơ hóa tại cầu thận và teo ống thận

Question 8

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Khi mắc các triệu chứng nào sau đây kéo dài trên 3 tháng, bệnh nhân được chẩn đoán bệnh thận mạn?

- ☒ a. Siêu âm thấy thận phải có sỏi đường kính 1 cm
- ☐ b. Siêu âm thấy thận phải có khối u đường kính 1 cm
- ☐ c. Siêu âm thấy thận phải có u cơ mỡ mạch máu đường kính 1 cm
- ☐ d. Siêu âm thấy thận phải có 1 nang đường kính 1 cm

Question 9

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Thiếu oxy mô sẽ kích thích sinh hồng cầu qua cơ chế nào sau đây?

- ☐ a. Làm chậm phá hủy hồng cầu ở gan và lách
- ☐ b. Làm hồng cầu non ra máu ngoại vi sớm để vận chuyển oxy
- ☒ c. Kích thích thận sản sinh erythropoietin
- ☐ d. Làm tăng số lượng tủy xương sinh hồng cầu

Question 10

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Tỉ lệ bệnh thận mạn trong dân số là bao nhiêu?

- ☐ a. 0,3%
- ☒ b. 13%
- ☐ c. 3%
- ☐ d. 23%

Question 11

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Các biến chứng của bệnh thận mạn. CHỌN CÂU SAI?

- ☐ a. Toan chuyển hóa
- ☒ b. Thiếu máu hồng cầu to
- ☐ c. Viêm màng ngoài tim
- ☐ d. Co giật, hôn mê

Question 12

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Hội chứng urê máu cao có biểu hiện nào sau đây?

- ☐ a. Là hội chứng chỉ gặp trong suy thận mạn giai đoạn cuối
- ☒ b. Là hội chứng gặp trong mọi dạng của suy thận, như suy thận cấp, suy thận mạn, suy thận tiến triển nhanh
- ☐ c. Là hội chứng chỉ tăng urê huyết tương
- ☐ d. Là hội chứng tăng cả urê và creatinine huyết tương

Question 13

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Các yếu tố nào sau đây có thể ảnh hưởng đến tốc độ tiến triển của bệnh thận mạn, NGOẠI TRỪ?

- ☐ a. Tăng huyết áp
- ☒ b. Thiếu máu
- ☐ c. Hút thuốc lá
- ☐ d. Tăng đường huyết

Question 14

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Nguyên nhân gây bệnh thận mạn thường gặp nhất là nguyên nhân nào sau đây?

- ☒ a. Đái tháo đường
- ☐ b. Tăng huyết áp
- ☐ c. Bệnh tự miễn
- ☐ d. lạm dụng thuốc giảm đau

Question 15

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Chế độ ăn giảm đạm trong ngăn ngừa tiến triển bệnh thận mạn là như thế nào?

- ☐ a. Tăng protein có nguồn gốc thực vật, giảm protein có nguồn gốc động vật
- ☐ b. Không ăn chất đạm hoàn toàn
- ☒ c. Lượng protein trong khẩu phần là 0,6-0,8g/kg/ngày
- ☐ d. Ăn chay

